

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 8- 2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nga

2. Bà Bùi Thị Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân
huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên
tòa:

Bà Trần Thu Hằng; Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy,
tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
09/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST -
HNGĐ, ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ,
ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

+ Bị đơn: Bùi Tuấn A, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2024, và quá trình tố tụng giải quyết vụ án,

nguyên đơn chị **Vũ Thị Hồng T** trình bày:

- Về hôn nhân: Chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và thành hôn vào năm 2006 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** về sinh sống một thời gian ngắn tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình sau đó anh **Bùi Tuấn A** đi làm ăn tại Bắc Giang đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến tháng 10/2021 thì vợ chồng sống ly thân anh **Bùi Tuấn A** đi về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A, xã Y, huyện Y để sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau. Nay chị **Vũ Thị Hồng T** xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu ly hôn với anh **Bùi Tuấn A**.

- Về con chung: Chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** có 02 con chung là **Bùi Quốc B**, sinh ngày 20/5/2007 và **Bùi Quang L**, sinh ngày 25/10/2012 hiện hai cháu đang ở cùng chị **T**, vợ chồng ly hôn chị **Vũ Thị Hồng T** yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu anh **Bùi Tuấn A** cấp dưỡng nuôi con chung.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Chị **Vũ Thị Hồng T** xác nhận vợ chồng anh, chị không nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh, chị; không tranh chấp tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn **Bùi Tuấn A**: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy cũng đã có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng là Đài tiếng nói Việt Nam và báo Công lý nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại biên bản lấy lời khai của anh **Bùi Văn Ú** (anh trai của anh **Bùi Tuấn A**) cho

biết: Anh đã nhận được các giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh đã giao các văn bản trên cho anh **Bùi Tuấn A** và cho biết quan điểm vợ chồng anh **Bùi Tuấn A** và chị **Vũ Thị Hồng T** ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. (BL25)

*Xác minh Trưởng xóm A, xã Y bà **Bùi Thị V** cho biết:* Hiện nay anh **Bùi Tuấn A** có hộ khẩu thường trú tại **xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình**, và đi làm ăn không trình báo gì với chính quyền địa phương, thi thoảng anh **Bùi Tuấn A** mới về nhà và không có đơn đề nghị hòa giải mâu thuẫn vợ chồng ở cơ sở vì vậy chính quyền địa phương cũng không nắm được mâu thuẫn.

*Xác minh tại Chi hội phụ nữ **xóm A** Hay được biết:*

Anh **Bùi Tuấn A** và chị **Vũ Thị Hồng T** có hôn nhân hợp pháp sau khi kết hôn thì hai vợ chồng đi làm ăn, Chi hội phụ nữ cũng không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh **Bùi Tuấn A** và chị **Vũ Thị Hồng T** là gì.

*Xác minh tại **Công an xã Y, huyện Y** được biết:* Anh **Bùi Tuấn A** có hộ khẩu thường trú tại **xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình**, hiện anh **Bùi Tuấn A** đi làm ăn, không có mặt tại địa phương thi thoảng mới về thăm gia đình, khi đi không trình báo gì với chính quyền về thay đổi nơi cư trú, hiện nay trong gia đình anh **Bùi Tuấn A** có 7 nhân khẩu gồm bà **Bùi Thị M** (mẹ đẻ) anh **Bùi Văn Ú** (anh trai) chị **Đinh Thị Thúy L1** (Chị dâu) anh **Bùi Tuấn A** và 03 con nhỏ của anh **Bùi Văn Ú**.

Ngày 12/8/2024 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh **Bùi Tuấn A** vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn anh **Bùi Tuấn A** vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **Vũ Thị Hồng T** được ly hôn anh **Bùi Tuấn A**. Về con chung: Giao **Bùi Quốc B**, sinh ngày 20/5/2007 và **Bùi Quang L**, sinh ngày 25/10/2012 cho chị **Vũ Thị Hồng T** trực tiếp chăm sóc giáo dục, anh **Bùi Tuấn A** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Vũ Thị Hồng T** Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị **Vũ Thị Hồng T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1 Về tố tụng dân sự:

Chị **Vũ Thị Hồng T** khởi kiện xin ly hôn với anh **Bùi Tuấn A**. Hiện anh **Bùi Tuấn A** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: **Xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình**. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **Bùi Tuấn A** đồng thời thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam, **B1** về việc giải quyết ly hôn. Mặc dù biết việc triệu tập nhưng anh **Bùi Tuấn A** không tới Tòa án để giải quyết, cố tình trốn tránh. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **Bùi Tuấn A** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn anh **Bùi Tuấn A** vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, không ai ép buộc việc kết hôn và thành hôn vào năm 2006 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L. Sau khi kết hôn, chị **Vũ Thị Hồng**

T và anh **Bùi Tuấn A** sống chung với nhau hạnh phúc đến khoảng thời gian năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng bất hòa làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến năm 2021 cả 02 ly thân nhau cho đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Vũ Thị Hồng T**.

[3] Về con chung:

Quá trình chung sống chị **Vũ Thị Hồng T** và anh **Bùi Tuấn A** có 02 con chung là **Bùi Quốc B**, sinh ngày 20/5/2007 và **Bùi Quang L**, sinh ngày 25/10/2012

Xét yêu cầu của chị **Vũ Thị Hồng T**: Chị **T** rất thiết tha được nuôi con, hai cháu ở với chị **T** đã nhiều năm nay, công việc của chị **T** có thu nhập và có chỗ ở ổn định, anh **Bùi Tuấn A** bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc đến các con, không có ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét vì vậy để bảo vệ quyền lợi trẻ em theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng xét xử áp dụng điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân xử giao cháu cháu **Bùi Quốc B**, sinh ngày 20/5/2007 và **Bùi Quang L**, sinh ngày 25/10/2012 cho chị **Vũ Thị Hồng T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung chị **T** chưa yêu cầu anh **Bùi Tuấn A** đóng góp cấp dưỡng nên anh **Bùi Tuấn A** chưa phải đóng góp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Vũ Thị Hồng T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị **Vũ Thị Hồng T** được ly hôn với anh **Bùi Tuấn A**.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Bùi Quốc B**, sinh ngày 20/5/2007 và **Bùi Quang L**, sinh ngày 25/10/2012 cho chị **Vũ Thị Hồng T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, anh **Bùi Tuấn A** chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Vũ Thị Hồng T**

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị **Vũ Thị Hồng T** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Vũ Thị Hồng T** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001559, ngày 06/3/2024. Xác nhận chị **Vũ Thị Hồng T** đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị **Vũ Thị Hồng T** có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh **Bùi Tuấn A** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- UBND xã/thị trấn nơi đương sự cư trú
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Nghĩa

